

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẪU GIÁO HƯƠNG SEN

Số: 12 /BCTN-MGHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Nhuận, ngày 04 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm học 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường Mẫu Giáo Hương Sen

2. Địa chỉ: 98 Phan Đăng Lưu P5 Phú Nhuận

- **Email:** c0huongsen.phunhuan.tphcm@moet.edu.vn

- **Điện thoại liên hệ:** 028.39954042

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:

Cơ sở giáo dục mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

*** Sứ mạng:**

Với phương châm lấy yêu thương làm nền tảng, trường Mẫu Giáo Hương Sen luôn hướng đến xây dựng một môi trường phát triển hoàn thiện: Về thể chất, tinh thần cũng như kỹ năng sống của trẻ. Nơi mà những công dân chuẩn mực trong tương lai được dìu dắt, nâng đỡ và kỳ vọng. Là nơi lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Tầm nhìn:**

Trường Mẫu Giáo Hương Sen mang tới một môi trường học tập hiện đại - an toàn - thân thiện - tôn trọng. Phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên tâm huyết, chuyên môn giỏi. Phân đầu đào tạo các thế hệ học sinh có nền tảng vững chắc về sức khỏe, tư duy, tự tin, bước đầu có ý thức đúng về tình yêu thương đối với: Ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, biết yêu quý và giữ gìn cái đẹp... nhằm trở thành những công dân tốt cho xã hội mai sau. Với phương châm “Tình thương - trách nhiệm - tận tâm”.

Mục tiêu:

- Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh, đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở GDMN gắn với thực hiện tốt

dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ 4 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1 Tiểu học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mẫu Giáo Hương Sen, quận Phú Nhuận, được thành lập năm 2003, theo Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của UBND quận Phú Nhuận. Trường Mẫu Giáo Hương Sen là trường mầm non Hạng 2, trường có chức năng nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non từ 3 đến 6 tuổi. Trải qua hơn 20 năm Thành lập và phát triển qua nhiều thời kỳ, đến nay, toàn trường có 06 lớp/210 học sinh, với 02 đồng chí Cán bộ quản lý, 14 giáo viên, 08 nhân viên. Quy mô 1 trệt 2 lầu, với 06 phòng học, 04 phòng chức năng (thể chất, nghệ thuật, thư viện, vi tính) và sân vườn thoáng mát phù hợp với lứa tuổi mầm non; Tổng diện tích đất sử dụng 1.356m², trong đó diện tích sân chơi + cây xanh 659m², diện tích xây dựng 998 m². Để tạo điều kiện cho việc chăm sóc giáo dục trẻ tốt, hàng năm nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị và cải tạo cơ sở vật chất chống xuống cấp, đáp ứng điều kiện chuyên môn cho một đơn vị tiên tiến xuất sắc và đạt chất lượng giáo dục.

Trong 20 năm phấn đấu và trưởng thành, trường bước đầu đã có thành tích được các cấp ghi nhận: Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2005; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2013, nhiều năm liên tục trường đạt Cờ thi đua thành phố, bằng khen thành phố, tập thể lao động xuất sắc, đạt

Huân chương Lao động Hạng II năm 2021. Năm học 2023-2024 đạt tập thể lao động xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Cô Lư Hồng Anh Thảo. Chức vụ: Hiệu trưởng

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường, đổi tên trường.

- Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của UBND quận Phú Nhuận có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Quyết định số 16 /QĐ-MGHS ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Trường Mẫu Giáo Hương Sen

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Trường Mẫu giáo Hương Sen có hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận bổ nhiệm theo Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020, có 01 phó hiệu trưởng: được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận bổ nhiệm theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện

phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

b) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ hòm thư điện tử,	Địa chỉ nơi làm việc
1.	Lư Hồng Anh Thảo	Hiệu trưởng	0989253692	luthao1771@gmail.com	Phòng Hiệu trưởng, tầng 1
2.	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	P. Hiệu trưởng	0907587458	thamngochs@gmail.com	Phòng Phó Hiệu trưởng, tầng 1

5. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;
- Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục;
- Các Nghị quyết của Hội đồng trường;
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;
- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục;
- Các quy định và quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				CB,GV NV HT CTBD
			TS	Th.s	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24	0	02	15	1	2	4	0	7	9	05	11	0	0	24
I	Giáo viên	14			13	1	0	0	0	7	9	04	10	0	0	14
1	Nhà trẻ	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Mẫu giáo	14			13	1	0	0	0	7	7	04	10	0	0	14
II	Cán bộ quản lý	2		2		0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	2
1	Hiệu trưởng	1		1		0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1
2	Phó hiệu trưởng	1		1		0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	1
III	Nhân viên	08			2	0	2	4								06
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1			1											1
3	Thủ quỹ	0														0
4	Nhân viên y tế	1			1											1
5	Nhân viên khác	6			0		2	4								6

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.356 m ²	1.356 m ² /210 trẻ em
II	Số điểm trường	0	
III	Tổng diện tích sân chơi (m²)	659m ²	659 m ² /210 trẻ em
IV	Tổng số phòng	06	210 học sinh
V	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	6	84 m ² /37 trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	400 m ²	1.9 m ² /210 trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	84m ²	84m ² /35 trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	60m ²	60m ² /35 trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15m ²	15m ² /35 trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	13m ²	13m ² /35 trẻ em
5	Diện tích sân giáo dục thể chất (m ²)	82m ²	82m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	56m ²	56m ² /35 trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	90m ²	90m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/ nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	120	120/lớp/ theo từng độ tuổi. Đầy đủ theo quy định Thông tư số: 01/VBHN-BGDĐT
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	Được cấp mới và đưa vào sử dụng năm học 2015-2016
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	5 và 4	5 loại/sân chơi trường và 4 loại đồ chơi/ sân thể chất.
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		Đầy đủ cho 6 lớp, phòng Ban giám hiệu, văn phòng các phòng chức năng.
1	Máy tính	19	
2	Máy in	4	
3	Máy chiếu	01	
4	Máy tính xách tay	2	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
5	Màn hình tương tác	2	Năm học 2020-2021
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	02	Số thiết bị/nhóm (lớp)
XI	Khu vui chơi giao thông		
	Bộ Đèn tín hiệu giao thông	0	
	Xe đạp	6	
	Xe ô tô	0	
XII	Đồ dùng trang bị bán trú cho trẻ/ năm		
1	Khăn mặt	1 trẻ/ 3 cái	Đầy đủ theo quy định
2	Ly	1 trẻ/ 1 cái	Đầy đủ theo quy định
3	Gối nệm cá nhân	1 trẻ/ 1 cái	Đầy đủ theo quy định
4	Màn	1 bộ/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
5	Quạt trần	3 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
6	Đồng hồ	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
7	Kệ sách	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
8	Cây lau nhà	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
9	Xô	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
10	Chổi quét nhà	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
11	Ky hút rác	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
12	Nước rửa tay	2 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
13	Chổi vệ sinh	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
14	Chổi quét nước	1 cái/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
15	Nước lau kính	1 chai/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
16	Chai xịt côn trùng	1 chai/1 lớp	Đầy đủ theo quy định

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
17	Xà phòng	1 chai/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
18	Chai đựng nước rửa tay	4 chai/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
19	Thảm chống trơn nhà WC	Đầy đủ	Đầy đủ theo quy định
20	Máy hơ tay	1 cây/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
21	Dép nhà vệ sinh	5 đôi/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
22	Găng tay	2 đôi/1 lớp	Đầy đủ theo quy định
23	Lược	2	Đầy đủ theo quy định
XIII	Các hạng mục được đầu tư mới trong năm		
2	Màn hình tương tác (Nguồn CSVN phối kết hợp công ty Anh Ngữ Tân Văn)	1	Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng(m ²)				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	13m ² /13	14	14	3m ²	12m ² /2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(* Theo Thông tư 52/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Tên tổ chức kiểm định: Phòng quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục – Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2015: Đạt cấp độ 3

Thời gian hiệu lực: từ năm 2015 đến 2020.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về Kế hoạch

Mục	Nội dung/Thời gian	4-24/6	19-22/7	23/7-7/8	Ghi chú
a	Kế hoạch hoạt động tuyển sinh	Tuyển sinh trực tuyến lần 1	Tuyển sinh trực tuyến lần 2	Tuyển sinh trực tuyến lần 3	
	Đối tượng	Trẻ sinh năm 2019, 2020, 2021			
	Chỉ tiêu	173	197	218	240
b	Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	Hằng tháng có cải tiến món ăn, thay đổi hình thức ăn	100% trẻ đi học được khám sức khỏe	100% trẻ đi học được cân và theo dõi biểu đồ	
c	Quy chế phối hợp giữ CSGDMN với GD, XH				
d	Thực đơn hằng ngày của trẻ em				
đ	Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định	- Cho trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh - Cho trẻ làm quen với vẽ, thể dục nhịp điệu, bơi			

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em					70	80	95
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày					70	80	95
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					0	0	0
5	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.							95
II	Tổng số nhóm lớp			0		4	4	4
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú					70	80	95
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe					100%	100%	100%
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng					100%	100%	100%
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>		0	0		70	80	95
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>		0	0			2	
3	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>		0	0			2	2
4	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>		0	0		70	80	95
5	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>		0	0			2	0

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục					70	80	95
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					70	80	95
3	Chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung:	0				0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Nội dung	Năm báo cáo	Năm trước liền kề
Học phí, lệ phí từ HS năm học	676.800.000	578.600.000
Nguồn ngân sách theo năm TC	6.459.292.423	5.719.844.818
Chi tiền lương và thu nhập theo năm TC	4.597.329.697	3.180.853.313
Học phí, lệ phí từ hs cho năm học tiếp theo	604.800.000	
Số dư các quỹ theo quy định (năm TC)	53.231.531	
- Quỹ PTHĐSN	112.516.844	
- Quỹ Phúc lợi	187.528.074	
- Quỹ Khen thưởng	37.505.614	
- Quỹ Bổ sung thu nhập	412.561.765	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mọi lúc mọi nơi.
- Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đạt kết quả tốt.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã hết lòng vì công việc, không quản ngại khó khăn, vất vả đã tập trung nhiều thời gian, công sức và trí tuệ để xây dựng trường mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc.

Trong năm nhân viên nuôi dưỡng đã sáng tạo cải tiến được 10 món ăn mới đưa vào thực đơn hàng ngày cho trẻ.

- Công tác Y tế học đường đạt 98/100 điểm, xếp loại tốt.
- Trong năm học được phòng giáo dục và đào tạo chọn làm mô hình điểm “Xây dựng trường, lớp học hạnh phúc” lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức cho CBQL, GV các trường MN trên địa bàn Quận về tham quan kiến tập Chuyên đề được lãnh đạo ghi nhận đánh giá cao.

- Tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Kết quả có 11/14 giáo viên đạt loại tốt.

- Xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường”: Góc văn hóa

tại cầu Thư viện bé và Thư viện đội ngũ. Không gian được giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ phù hợp và hiệu quả.

- Nhà trường đạt thành tích tốt trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ quận năm 2023.

- Đạt hạng nhì môn thể dục Aerobic

- Nhà trường đạt thành tích “Tập thể lao động xuất sắc”

HIỆU TRƯỞNG

LƯ' HỒNG ANH THẢO